

Bản án số: 11 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28/3/2022

*V/v Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quang Đại

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Quý Sáng

2. Ông Trần Bá Đường

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Mạnh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- Kiểm sát viên: Bà Hoàng Thị Trinh - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

Ngày 28/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 146/2021/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Kim Thị T- sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn S2, xã L2, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức Đ - Sinh năm: 1988

Nơi ĐKHKTT: Thôn L2, xã L2, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - (Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Kim Thị Trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Kim Thị T và anh Nguyễn Đức Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L2, huyện Bảo Yên vào ngày 11 tháng 12 năm 2009. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc đến năm 2015 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong làm ăn phát triển kinh tế và xây dựng hạnh phúc gia đình, anh Đ không quan tâm đến vợ con. Chị T đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh Đ không thay đổi. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Đ ly hôn anh Đ để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Kim Ngân, sinh ngày 08/10/2010 và cháu Nguyễn Thị Kim Anh, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2012 hiện cháu mạnh khỏe và phát triển bình thường và do chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Sau ly hôn chị T có nguyện vọng Đ tiếp tục nuôi dưỡng cả hai cháu, chỉ yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Kim Anh 2.000.000 đồng/ 01 tháng.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên không thống nhất Đ về việc giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên ý kiến của mình.

Ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành quy định của pháp luật, bị đơn không tuân thủ luật định, không có bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và

gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Về quan hệ hôn nhân xử cho chị Kim Thị TĐ ly hôn với anh Nguyễn Đức Đ.

Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Thị Kim Ngân, sinh ngày 08/10/2010 và cháu Nguyễn Thị Kim Anh, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2012 cho chị Tiếp tục nuôi dưỡng, anh Đ phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Kim Anh 1.500.000 đồng/01 tháng, án phí quyết định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Kim Thị Tlầm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn Anh Nguyễn Đức Đ và giải quyết trách nhiệm nuôi con chung; anh Đ cư trú tại huyện Bảo Yên, vì vậy quan hệ pháp luật Đ xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không hợp tác với Tòa án, không làm bản tự khai, không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa vì thế Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Kim Thị Tvà anh Nguyễn Đức Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã L2, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai do đó đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp Đ pháp luật thừa nhận. Sau kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên đánh, cãi, chửi nhau và sống ly thân từ tháng 6 năm 2021 từ đó không ai quan tâm đến nhau. Mẹ đẻ chị Tvà chính quyền địa phương cũng xác nhận tình trạng mâu thuẫn vợ chồng chị Tvà anh Đ phù hợp với lời khai của chị Trang. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Tvà anh Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt Đ, cần cho chị Kim Thị TĐ ly hôn anh Nguyễn Đức Đ là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: trong bản lấy ý kiến của các cháu Nguyễn Thị Kim Anh, Nguyễn Thị Kim Ngân các cháu đều có nguyện vọng Đ sống cùng chị Tsau khi chị Tvà anh Đ ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thu thập chứng cứ đã xác định Đ mức thu nhập bình quân trong xã từ 4.000.000 đồng – 5.000.000 đồng/01 tháng. Chị Tyêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Kim Anh là 2.000.000 đồng /01 tháng là cao so với địa phương. Cần giao các con chung của anh chị cho chị Kim Thị Ttrực tiếp trông nom chăm sóc giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Buộc anh Nguyễn Đức Đ phải cấp dưỡng nuôi con cháu Nguyễn Thị Kim Anh là 1.500.000 đồng/01 tháng là phù hợp.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Kim Thị TĐ ly hôn anh Nguyễn Đức Đ.

2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Thị Kim Ngân, sinh ngày 08/10/2010 và cháu Nguyễn Thị Kim Anh, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2012 cho chị Kim Thị Ttrực tiếp trông nom chăm sóc giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Buộc anh Nguyễn Đức Đ phải cấp dưỡng nuôi con cháu Nguyễn Thị Kim Anh là 1.500.000 đồng/01 tháng đến khi cháu cháu Nguyễn Thị Kim Anh đủ 18 tuổi.

Anh Đ có quyền thăm nom con chung, không ai Đ cản trở.

Kể từ ngày người Đ thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không chịu thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi xuất đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Chị Kim Thị Tphải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn nhưng Đ trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003404 ngày 01/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Anh Nguyễn Đức Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án Đ thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người Đ thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án Đ thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Đ hoặc bản án Đ niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện (2);
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã L2;
- Lưu: Hsơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Đại

Các thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa